

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 58/2017/HSST
Ngày 22-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung;
2. Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Đình Phụng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 01/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch Cảo S (tên gọi khác: Thạch B), sinh năm 1996 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; nơi tạm trú: Xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Khome; con ông Thạch C và bà Ngô Thị Thà L; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2017 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Thạch Cảo S: Ông Nguyễn Tiến D, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Dương N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương N gồm có:

1. Bà Lâm Thị U, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp A, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng – Là vợ của người bị hại; có mặt.

2. Cháu Dương Thị Kiều O, sinh năm 2004; Dương Thị Kiều A, sinh năm

2007; Dương Đăng K, sinh năm 2011; cùng nơi cư trú: Ấp Â, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng – Là các con ruột của người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của Dương Thị Kiều O, Dương Thị Kiều A và Dương Đăng K: Bà Lâm Thị U, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Ấp Â, xã V, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (Là mẹ ruột của O, A và K); có mặt.

3. Bà Danh Thị C, sinh năm 1955; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu – Là mẹ ruột của người bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bà Danh Thị C: Ông Dương N1, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp B, thị trấn C, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền ngày 20/4/2017); ông N1 có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Minh S, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

2. Ông Phạm Minh T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông; nơi tạm trú: Ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

3. Bà Đỗ Như N2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Hồng B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Ông Phạm Hữu T2, sinh năm 1960; nơi cư trú: Xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch Cảo S không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 21 giờ, ngày 07/4/2017, Thạch Cảo S điều khiển xe mô tô biển số 48E1-008.08 chở anh Dương N đi trên đường ĐH 507 theo hướng từ Ủy nhân dân xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đến Trại giam A2. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã A, S điều khiển xe mô tô lấn trái sang phần đường ngược chiều nên đầu xe phía bên trái của S va chạm với đầu xe phía bên trái xe mô tô biển số 61F1-290.70 do anh Nguyễn Ngọc P điều khiển đúng phần đường quy định, theo chiều ngược lại với xe của S làm cả ba người ngã xuống đường. Đây là đoạn đường có chiều rộng 07 mét, có vạch kẻ phân chia hai phần đường, điểm va chạm giữa hai xe cách mép đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô biển số 61F1-290.70 là 03 mét. Tai nạn xảy ra làm anh N tử vong, anh Nguyễn Ngọc P bị thương tích nhẹ.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 290/GPPY ngày 13/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương: Nguyên nhân chết của nạn nhân Dương N là do chấn thương sọ não (vỡ xương hộp sọ, tụ máu nội sọ).

Kết luận định giá tài sản ngày 25/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Giáo xác định thiệt hại của xe mô tô biển số

61F1-290.70 là 2.420.000 đồng và thiệt hại của xe mô tô biển số 48E1-008.08 là 2.875.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ: 01 xe mô tô biển số 61F1-290.70, đây là xe của bà Đỗ Như N2 cho ông Nguyễn Ngọc P mượn làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Đỗ Như N2, bà N2 nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. 01 xe mô tô biển số 48E1-008.08, đây là xe của anh Phạm Minh T do ông Phạm Minh S (là cha của anh T) cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 07/4/2017, anh T cho anh Dương N mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh T nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T, anh T đã nhận xe và không yêu cầu gì thêm.

Ông Nguyễn Ngọc P bị thương tích nhẹ, có đơn từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường chi phí chữa trị thương tích. Do đó Viện kiểm sát không đặt ra xem xét.

Tại bản Cáo trạng số 45/QĐ-KSĐT, ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Thạch Cảo S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Thạch Cảo S mức hình phạt tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp gia đình người bị hại Dương N là bà Lâm Thị U, ông Dương N1 yêu cầu bị cáo Thạch Cảo S bồi thường chi phí mai táng cho người bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho các con của người bị hại do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và không yêu cầu khác; người bị hại Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe 61F1-290.70 với số tiền 4.500.000 đồng; do đó, Viện kiểm sát đề nghị bị cáo phải bồi thường cho các người bị hại theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Thống nhất tội danh, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là dân tộc Khơme, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Cảo S thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 48E1-008.08 chở người bị hại Dương N trong tình trạng đã uống rượu nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, khi lưu thông đến đoạn đường DH 507 thuộc ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn giao

thông với xe mô tô 61F1-290.70 do ông Nguyễn Ngọc P điều khiển, hậu quả làm ông Dương N chết, ông Nguyễn Ngọc P bị thương và hư hỏng tài sản. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại Dương N và người bị hại ông Nguyễn Ngọc P; bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại Dương N yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc mai táng với số tiền 60.000.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho việc sửa chữa xe mô tô biển số 61F1-290.70 với số tiền 4.500.000 đồng; về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh S vắng mặt, tuy nhiên trong các lời khai tại cơ quan điều tra thừa nhận đã tặng cho xe mô tô 48E1-00808 cho con ruột là Phạm Minh T nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Minh T thừa nhận đã nhận lại xe mô tô 48E1-00808 và không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Như N2 thừa nhận đã nhận lại xe mô tô 61F1-290.70 và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 07/4/2017, tại đoạn đường ĐH 507 thuộc ấp 4, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, bị cáo Thạch Cảo S điều khiển xe mô tô biển số 48E1-00808 không có giấy phép lái xe theo quy

định chờ ông Dương N, đi không đúng phần đường, lấn trái xảy ra va chạm với xe mô tô 61F1-29070 do ông Nguyễn Ngọc P điều khiển đúng làn đường quy định theo chiều ngược lại. Tại nạn xảy ra làm ông Dương N chết, ông Nguyễn Ngọc P bị thương và hư hỏng tài sản.

Hành vi của bị cáo Thạch Cảo S điều khiển xe mô tô không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (không có giấy phép lái xe theo quy định, đi không đúng phần đường, lấn trái) gây tai nạn giao thông làm chết người, gây thương tích và hư hỏng tài sản.

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Thạch Cảo S về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Thạch Cảo S là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người tham gia giao thông và gây thiệt hại về tài sản. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật Hình sự và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ hình phạt là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại Dương N

là bà Lâm Thị U và ông Dương N1 yêu cầu bị cáo Thạch Cảo S bồi thường các khoản chi phí mai táng cho người bị hại với tổng số tiền 60.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho các con của người bị hại và tổn thất tinh thần do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn và không yêu cầu khác.

Người bị hại Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô 61F1-290.70 với số tiền 4.500.000 đồng; ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Xét yêu cầu của người đại diện hợp pháp gia đình người bị hại Dương N là bà Lâm Thị U, ông Dương N1 và người bị hại ông Nguyễn Ngọc P là phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo Thạch Cảo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp người bị hại, người bị hại, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm xe mô tô 48E1-008.08 cho ông Phạm Minh T và xe mô tô 61F1-290.70 cho bà Đỗ Như N2, xét việc trả lại này là có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch Cảo S phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thạch Cảo S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 13/6/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật Dân sự; tiểu mục 2.2, Mục 2 Phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”:

Buộc bị cáo Thạch Cảo S phải bồi thường chi phí mai táng cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Dương N với số tiền 60.000.000 đồng, đại diện là bà Lâm Thị U được nhận số tiền trên; bị cáo Thạch Cảo S phải bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Ngọc P chi phí sửa chữa xe mô tô 61F1-290.70 với số tiền 4.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa nộp số tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Thạch Cảo S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.612.500 đồng (một triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Hữu Duyên